

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HS-ST

Ngày: 04/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Chính;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trà Thị Thanh Hoa và bà Trần Thị Đình Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình thụ lý số 25/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988, tại Bình Thuận; nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh (đã chết) và bà Huỳnh Thị B; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 123/2007/HSPT ngày 28/11/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, Nguyễn Văn Đ bị tuyên phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 17/4/2009, đã xóa án tích.

+ Tại bản án số 168/2012/HSST ngày 25/7/2012 của Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn Đ bị tuyên phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 08/11/2015, đã xóa án tích.

Nguyễn Văn Đ bị bắt tạm giam từ ngày 27/11/2023 đến ngày 05/01/2024. Hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Phi Th, sinh năm 1994, tại Bình Thuận; nơi cư trú: Khu phố 5, phường T, thị xã LG, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân V và bà Trần Thị Kim Ch; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Lữ Đình Ng, sinh năm 1993; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh B.

2. Bà Lương Thị Hồng T, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn V, xã S, huyện H, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài trong thời điểm bùng phát dịch bệnh Covid nên Nguyễn Văn Đ rủ Nguyễn Phi Th đi trộm cắp tài sản, Th đồng ý.

Khoảng 01 giờ ngày 18/9/2021, Th điều khiển xe mô tô (xe Th mượn của bà Trần Thị Thanh Thảo, xe không rõ biển số) đến quán cà phê của Đ (thuộc xã Tân Phước, thị xã La Gi) chở Đ đi theo Quốc lộ 55 hướng La Gi – Hàm Tân, đến Quốc lộ 1A rẽ phải về hướng Phan Thiết, khi đến thôn An Vinh, xã Sông Phan, Hàm Tân, Đ nói Th chạy chậm lại rồi Đ nhảy xuống xe để đột nhập vào nhà người dân bên đường Quốc lộ 1A lấy trộm xe, Th dừng xe lại bên lề đường cảnh giới. Đ quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu Taurus, biển số 86B4 - 207.45 của anh Lữ Đình Ng, sinh năm 1993 đang dựng ở hiên nhà số 27, Đ dùng kèm bấm cắt khoen khóa cổng rào đi vào bên trong đất chiếc xe ra đường, do xe đã hư ổ khóa, Đ nổ máy được điều khiển xe chạy về hướng La Gi, Th nổ máy xe chạy theo sau, cả hai cất giấu xe trộm được tại quán cà phê của Đ.

Đến khoảng 01 giờ ngày 23/9/2021, Th tiếp tục điều khiển xe mô tô 86B4 - 207.45 trộm được, chở Đ đến đoạn đường QL1A thuộc thôn An Vinh, xã Sông Phan, Hàm Tân. Đ xuống xe, Th quay xe lại chờ và cảnh giới bên ngoài. Đ đi đến nhà bà Lương Thị Hồng T, sinh năm 1967 đi theo đường mòn bên cạnh ra phía sau nhà bà T, phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 86K8 - 8564 (có sẵn chìa khóa trên xe), Đ đi đến đất chiếc xe ra đường rồi điều khiển chạy về hướng La Gi, Th cũng điều khiển xe 86B4 - 207.45 chạy theo; về đến La Gi, Đ nói Th dắt chiếc xe vào vườn keo tràm tại Ng địa Tân Tạo (thuộc xã Tân Phước, La Gi) để giấu. Ngày hôm sau, Đ cùng Th đổi biển số của hai chiếc xe vừa trộm được cho nhau, rồi để xe tại quán cà phê của Đ.

Sau khi bị mất trộm, bà T thông qua định vị đã xác định được vị trí xe 86K8 - 8564 đến trình báo Công an xã Sông Phan truy tìm phát hiện Th đang trong quán cà phê của Đ cùng xe mô tô có biển số 86K8 – 8564 nên đã thu giữ xe và mời Th làm việc, Th đã khai nhận hành vi trộm cắp xe và chỉ dẫn Công an xã Sông Phan đi thu hồi chiếc xe mô tô gắn biển số 86B4 – 207.45 ở vườn keo cách quán cà phê của Đ khoảng 200m. Riêng Đ bỏ trốn đến ngày 12/10/2023, Đ đến Công an huyện Hàm Tân trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 22/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hàm Tân đã kết luận: 01 xe mô tô hiệu Taurus, biển số 86B4 - 207.45 đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 18/9/2021 có giá trị là 4.000.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 86K8 - 8564 đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 23/9/2021 có giá trị là 900.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Xe mô tô biển số 86B4 - 207.45 đã trả cho chủ sở hữu là ông Lữ Đình Ng; xe mô tô biển số 86K8 - 8564 đã trả cho chủ sở hữu là bà Lương Thị Hồng T.

+ 01 thẻ nhớ Micro SD 8GB có chứa dữ liệu điện tử được trích xuất từ Camera, là 05 đoạn clip liên quan đến quá trình trộm cắp tài sản hiện đang lưu kèm hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự: Ông Lữ Đình Ng và bà Lương Thị Hồng T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 12 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Phi Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Phi Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận vẫn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù;

Áp dụng Khoản 1 điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phi Th từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Phi Th thừa nhận hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị hại đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong quá trình điều tra, các bị hại đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Đ và bị cáo Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Nguyễn Phi Th có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản chất tham lam, tư lợi nên khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 18/9/2021, tại thôn An Vinh, xã Sông Phan, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Phi Th đã lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 86B4- 207.45 trị giá 4.000.000 đồng của anh Lữ Đình Ng và vào khoảng 01 giờ ngày 23/9/2021 tại thôn An Vinh, xã Sông Phan, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận các bị cáo đã lấy trộm xe mô tô biển số 86K8- 8564 trị giá 900.000 đồng của bà Lương Thị Hồng T. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 4.900.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi này của bị cáo Đ và bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Văn Đ là người rủ rờ, thực hành tích cực. Nguyễn Phi Th là người giúp sức tích cực.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự. Các bị hại xin bãi nại và giảm hình phạt cho các bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Phi Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Bị cáo

Nguyễn Văn Đ ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Bị cáo Đ là người chủ động khởi xướng việc trộm cắp tài sản nên phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn. Bị cáo có nhân thân xấu, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn khỏi nơi cư trú, gây khó khăn trong quá trình điều tra, vì vậy, cần cách ly bị cáo Đ ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung, cũng như để cho bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân.

Đối với bị cáo Th có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên có khả năng tự cải tạo được. Do vậy Hội đồng xét xử nghĩ không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hàm Tân đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô không rõ biển số bị cáo Th mượn của gì ruột là bà Trần Thị Thanh Thảo, sinh 1960. Trú tại Khu phố 5, phường T, thị xã L, tỉnh B. Bà Thảo cho Th mượn xe để làm phương tiện đi làm, không biết việc Th sử dụng xe này đi trộm cắp tài sản, chiếc xe trên hiện đã bị hư hỏng và bà Thảo đã bán phế liệu, không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về phần dân sự: Ông Lữ Đình Ng và bà Lương Thị Hồng T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Nguyễn Phi Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử Phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày chấp hành án. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 27/11/2023 đến ngày 05/1/2024.

- Căn cứ: Khoản 1 điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử Phạt: Bị cáo Nguyễn Phi Th 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 04/6/2024)

Giao bị cáo Nguyễn Phi Th cho Ủy ban nhân dân phường Tân Thiện, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị phạt tù được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm Ng vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ Luật Hình Sự.

2. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết nên không xem xét.

3. Về dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Nguyễn Phi Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Hội đồng xét xử đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo theo quy định của pháp luật).

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- VKSND, CA huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA huyện Hàm Tân
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Chính

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- VKSND, CA huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA huyện Hàm Tân
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Chính

